

Ҫèngchžfă

Jīng jén "orthography" şır jě.¹⁾

Khòngké

- tǔan cū vs. tǔancū
- Tháipěi Şř? TháipěiŞř?
- Fǒuting:
 - tòngchz ✓: m̄ hò, pu jàu
 - síngzóngchz ×(líensie, jě pú yòng hyphen): mōsíongkónkē, pùjíçrtę

"tę"

(jì şryòng yū chíthā Hányū tę thóngtēng chz ę, kē...)

- síngzóngchz wěi, zéñchēng sőojöuké wěi: chǐngsiang yū chžkàn líensie häutę, wōtę
- tǔan cū / phienyū wěi: sžhū pütę pù túlì çhéng chz

Líenczhàu

- Síkùan tę cíhényū, phienyū:
 - pù-té-pù? pütę pù?
 - Jíwèncū: jàu-pújàu? jàupújàu?
 - cō-m-tęt
- Tíecžchz: **chǐngsiang pú yòng!** çhángçháng, cīapcīap²⁾

Kéjinfú

- V|CCV: lophēt? lō·phēt?

¹⁾

英言orthography是也。

²⁾

辘辘

From:

<http://ciangbrides.myds.me/dw!/abcdori.ga/> - Abecedarium Orientale

Permanent link:

<http://ciangbrides.myds.me/dw!/abcdori.ga/orthography?rev=1518853531>



Last update: 2018/02/17 15:45